

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/KDTM-ST

Ngày: 18-10-2019

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Phúc;

2. Ông Nguyễn Thoại.

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đông Hà.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 16/2018/TLST-KDTM ngày 15/6/2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng xây dựng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐST-KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2019, giữa:

*Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V N (VAMC); trụ sở đóng tại: Số 22 H V, phường L Th T, quận H K, thành phố H N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc H - Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Lê Đăng H - Cán bộ xử lý nợ (*văn bản ủy quyền số 3454/2018/UQ-VPB ngày 16/11/2018*), có mặt.

*Bị đơn:* Công ty TNHH MTV DV - TM L Ng (Công ty L Ng); trụ sở đóng tại: Kiệt 03 Tr Ch, Khu phố M, Phường 5, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Ca - Giám đốc Công ty, vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lê Thị Yến N; địa chỉ: Số 72/3 V Ch, Phường 13, quận T Bi, thành phố H C M, vắng mặt.

- Bà Lê Thị Thanh Ng, ông Lê Đức C; đều trú tại: Khu phố B, Phường 5, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo nội dung đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:*

Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam mua lại khoản nợ của Công ty TNHH MTV DV - TM LNG vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) theo hợp đồng mua bán nợ số 5074/2016/MBN.VAMC2-VPBank ngày 23/12/2016 cụ thể như sau:

Công ty L Ng đã vay vốn của VPBank chi nhánh Quảng Trị theo các hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng tín dụng số: 010714-387002-01-SME ngày 04/07/2014 và Phụ lục hợp đồng số 01/PL ngày 15/8/2014 (kèm theo khế ước nhận nợ số: 040714-387002-01-SME ngày 04/07/2014) với số tiền vay là 2.415.000.000 đồng. Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất trong hạn và kỳ hạn điều chỉnh: 12,45%/năm, điều chỉnh 03 tháng/1lần, theo lãi suất bán vốn tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,6%/năm; Các kỳ hạn trả nợ: trả gốc: 01 tháng/1 lần vào ngày 05, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/8/2014, trả lãi: Định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 05/8/2014. Theo Phụ lục hợp đồng số 01/PL ngày 15/8/2014 thì số tiền vay 2.415.000.000 đồng được tách ra hai phần và chịu hai mức lãi suất khác nhau, cụ thể:

Số tiền vay: 603.750.000 đồng sẽ chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số: 010714-387002-01-SME ngày 04/07/2014 và khế ước hai bên đã ký kết như đã đề cập ở trên.

Số tiền vay: 1.811.250.000 đồng sẽ được hưởng lãi suất từ nguồn JBIC là 11.85%/năm, lãi suất điều chỉnh định kỳ theo quý và điều chỉnh cộng biên độ là 5.05%/năm.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng với VPBank bà Lê Thị Thanh Ng đã ký hợp đồng bảo lãnh số 03/HDBL ngày 04/07/2014 và ông Lê Đức C đã ký hợp đồng bảo lãnh số 02/HDBL ngày 04/7/2014 với VPBank theo đó bà Lê Thị Thanh Ng và ông Lê Đức C đồng ý dùng toàn bộ tài sản thuộc sở hữu của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty L Ng trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng số: 010714-387002-01-SME ngày 04/07/2014, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 15/08/2014 và các văn bản liên quan.

- Hợp đồng tín dụng số: 011214-387002-01-SME ngày 16/12/2014 (kèm theo khế ước nhận nợ số: 161214-387002-01-SME ngày 16/12/2014) với số tiền vay là 1.207.500.000 đồng. Thời hạn vay: 48 tháng; lãi suất trong hạn và kỳ hạn điều chỉnh: 11,75%/năm, điều chỉnh 03 tháng/1lần, theo lãi suất bán vốn tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,9%/năm; Các kỳ hạn trả nợ: trả gốc: 01 tháng/1 Lần vào ngày 05, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/01/2015, trả lãi: Định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 05/01/2015. Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng với

VPBank bà Lê Thị Thanh Ng đã ký hợp đồng bảo lãnh số 01/HDBL ngày 16/12/2014 và ông Lê Đức C đã ký hợp đồng bảo lãnh số 02/HDBL ngày 16/12/2014 với VPBank theo đó bà Lê Thị Thanh Ng và ông Lê Đức C đồng ý dùng toàn bộ tài sản thuộc sở hữu của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty Lê Ng trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng số: 011214-387002-01-SME ngày 16/12/2014 và các văn bản liên quan.

- Hợp đồng tín dụng số: 181214-387002-01-SME ngày 31/12/2014 (kèm theo khế ước nhận nợ số: 311214-387002-01-SME ngày 31/12/2014) với số tiền vay là 1.207.500.000 đồng. Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất trong hạn và kỳ hạn điều chỉnh: 12%/năm, điều chỉnh 03 tháng/1 lần, theo lãi suất bán vốn tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,9%/năm; Các kỳ hạn trả nợ: Trả gốc: 01 tháng/1 lần vào ngày 25, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/01/2015. Trả lãi: Định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 25/01/2015. Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng với VPBank bà Lê Thị Thanh Ng đã ký hợp đồng bảo lãnh số 03/HDBL ngày 31/12/2014 và ông Lê Đức C đã ký hợp đồng bảo lãnh số 04/HDBL ngày 31/12/2014, theo đó bà Lê Thị Thanh Ng và ông Lê Đức C đồng ý dùng toàn bộ tài sản thuộc sở hữu của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty L Ng trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng số: 181214-387002-01-SME ngày 31/12/2014 và các văn bản liên quan.

- Hợp đồng tín dụng số: 161215-387002-01-SME ngày 24/12/2015 (kèm theo khế ước nhận nợ số: 241215-387002-01-SME ngày 24/12/2015) với số tiền vay là 600.000.000 đồng; Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất trong hạn và kỳ hạn điều chỉnh: 12,95%/năm, điều chỉnh 03 tháng/1 lần, Theo lãi suất bán vốn tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,4%/năm; Các kỳ hạn trả nợ: trả gốc: 3 tháng/1 lần vào ngày 25, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/01/2016, trả lãi: Định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 25/01/2016. Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng với VPBank bà Lê Thị Yến Ng đã ký hợp đồng bảo lãnh số: 5546255 ngày 24/12/2015 với VPBank theo đó bà Lê Thị Yến Ng đồng ý dùng toàn bộ tài sản thuộc sở hữu của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty L Ng trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng số: 161215-387002-01-SME ngày 24/12/2015 và các văn bản liên quan.

Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô để phục vụ kinh doanh taxi. Thực hiện các Hợp đồng tín dụng nêu trên, VPBank đã giải ngân số tiền **5.430.000.000 đồng** cho Công ty L Ng.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là:

1. Ô tô con, nhãn hiệu *HYUNDAI*, biển kiểm soát 74A-036.16. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002529 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26/11/2014 đứng tên Công ty TNHH MTV DVTM LNg.

2. Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-036.30. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002532 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26/11/2014 đứng tên Công ty TNHH MTV DVTM LNg.

3. Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-037.57. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002533 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26/11/2014 đứng tên Công ty TNHH MTV DVTM L Ng.

4. Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-037.64. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002562 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26/11/2014 đứng tên Công ty TNHH MTV DVTM LNg.

5. Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-037.96. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002564 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26/11/2014 đứng tên Công ty TNHH MTV DVTM L Ng.

6. Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-035.58. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002530 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26/11/2014 đứng tên Công ty TNHH MTV DVTM L Ng.

7. Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-037.00. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002531 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26/11/2014 đứng tên Công ty TNHH MTV DVTM L Ng.

8. Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-037.03. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002534 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26/11/2014 đứng tên Công ty TNHH MTV DVTM LNg.

9. Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-038.10. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002563 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26/11/2014 đứng tên Công ty TNHH MTV DVTM L Ng.

10. Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-027.36. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004241 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 25/06/2014 đứng tên Công ty TNHH MTV DVTM L Ng.

11. Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-027.54. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004250 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01/07/2014 đứng tên Công ty TNHH MTV DVTM L Ng.

12. Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-028.47. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004244 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 25/06/2014 đứng tên Công ty TNHH MTV DVTM LNg.

13. Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-030.42. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004206 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01/07/2014 đứng tên Công ty TNHH MTV DVTM L Ng

14. Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-030.73. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004298 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 25/06/2014 đứng tên Công ty TNHH MTV DVTM L Ng.

15. Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-031.17. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004204 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 25/06/2014 đứng tên Công ty TNHH MTV DVTM L Ng.

16. Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-031.75. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004205 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 25/06/2014 đứng tên Công ty TNHH MTV DVTM L Ng.

17. Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-032.57. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004243 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 25/06/2014 đứng tên Công ty TNHH MTV DVTM L Ng.

Kèm theo các Hợp đồng thế chấp:

- Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 011214-1817954-01-SME/TC ngày 15/12/2014 tại Phòng Công chứng số 1, tỉnh Quảng Trị - số công chứng: 2111, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGDK.

- Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 181214-1817954-01-SME/TC ngày 19/12/2014 tại Phòng Công chứng số 1, tỉnh Quảng Trị - số công chứng: 2140, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGDK.

- Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 010714-387002-01-SME/TC ngày 03/07/2014 tại Phòng Công chứng số 1, tỉnh Quảng Trị - số công chứng: 1129, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGDK.

Trong quá trình giải quyết, phía Công ty L Ng đã tự nguyện bàn giao 04 xe ô tô con mang biển kiểm soát 74A-036.30, 74A-037.57, 74A-037.96, 74A-031.75. Ngân hàng đã tiến hành bán đấu giá thu được số tiền 435.860.000 đồng (trong đó đã trừ 294.150.000 đồng nợ gốc và 141.710.000 đồng nợ lãi) thu hồi một phần khoản nợ. Vì vậy, số tài sản bảo đảm còn lại là 13 xe ô tô.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty L Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank nên toàn bộ dư nợ của khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng. Sau khi khoản nợ bị chuyển nợ quá hạn, VPBank đã nhiều lần đơn đốc tạo điều kiện nhưng Công ty L Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 20/9/2019, Công ty L N còn nợ VPBank số tiền cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số: 010714-387002-01-SME ngày 04/07/2014 và Phụ lục hợp đồng số 01/PL ngày 15/8/2014 Công ty L Ng vay của VPBank số tiền với số tiền là 2.415.000.000 đồng **chia làm hai phần:**

**Số tiền vay: 603.750.000 đồng trả được 603.750.000 đồng tiền gốc và 284.315.954 đồng tiền lãi.** Tạm tính đến ngày 20/9/2019, Công ty L Ng còn nợ VPBank số tiền lãi là: 28.918.735 đồng.

Số tiền vay: 1.811.250.000 đồng trả được 784.079.249 đồng tiền gốc và 258.318.259 đồng tiền lãi. Tạm tính đến ngày 20/9/2019, Công ty L N còn nợ VPBank 1.027.170.751 đồng tiền gốc và 733.673.020 đồng tiền lãi.

- Hợp đồng tín dụng số: 011214-387002-01-SME ngày 16/12/2014 Công ty L Ng vay của VPBank số tiền 1.207.500.000 đồng, đã thanh toán 427,720,000 đồng tiền gốc và 172,572,435 đồng tiền lãi. Tạm tính đến ngày 20/9/2019, Công ty L Ng còn nợ VPBank số tiền như sau:

+ Gốc phải trả: 779.780.000 đồng;

+ Lãi phải trả: 474.162.158 đồng;

**Tổng: 1.253.942.158 đồng.**

- Hợp đồng tín dụng số: 181214-387002-01-SME ngày 31/12/2014 Công ty L Ng vay của VPBank số tiền 1.207.500.000 đồng, đã thanh toán 417.500.000 đồng tiền gốc và 165.580.095 đồng tiền lãi. Tạm tính đến ngày 20/9/2019, Công ty L Ng còn nợ VPBank số tiền như sau:

+ Gốc phải trả: 790.000.000 đồng;

+ Lãi phải trả: 484.910.040 đồng;

**Tổng: 1.274.910.040 đồng.**

- Hợp đồng tín dụng số: 161215-387002-01-SME ngày 24/12/2015 Công ty L Ng vay của VPBank số tiền 600.000.000 đồng, đã thanh toán 172.900.000 đồng tiền gốc và 24.076.602 đồng tiền lãi. Tạm tính đến ngày 20/9/2019, Công ty L Ng còn nợ VPBank số tiền như sau:

+ Gốc phải trả: 427.100.000 đồng;

+ Lãi phải trả: 276.339.408 đồng;

**Tổng: 703.439.408 đồng.**

Tổng cộng tất cả các hợp đồng Công ty L Ng còn nợ VPBank tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/9/2019 cụ thể như sau:

Nợ gốc: 3.024.050.751 đồng;

Nợ lãi: 1.998.003.360 đồng.

**Tổng cộng: 5.022.054.111 đồng** (Năm tỷ, không trăm hai mươi hai triệu, không trăm năm mươi bốn nghìn, một trăm mười một đồng).

Nguyên đơn rút yêu cầu **về tiền phạt chậm thanh toán lãi là: 719.721.641 đồng.**

Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi kể từ ngày 21/9/2019 theo đúng thỏa thuận trong các khế ước nhận nợ thuộc các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày Công ty L Ng thực tế thanh toán hết nợ cho VAMC.

Yêu cầu Tòa án tuyên những người bảo lãnh cho các khoản vay tương ứng bao gồm ông Lê Đức C, bà Lê Thị Thanh Ng và bà Lê Thị Yến Ng có nghĩa vụ bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của cá nhân đối với các khoản vay mà mình đã bảo lãnh theo đúng như thỏa thuận trong hợp đồng bảo lãnh.

Khi bản án có hiệu lực VAMC có quyền tự bán tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm nêu trên và tài sản của người bảo lãnh để thu hồi nợ cho VAMC.

**Bị đơn Công ty TNHH MTV DV-TM L Ng đại diện ông Lê Đức C trình bày:**

Công ty TNHH MTV DV-TM L Ng thừa nhận số tiền gốc còn nợ VPBank là 3.024.050.751 đồng và chấp nhận số tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên Công ty L Ng đang gặp khó khăn nên xin nguyên đơn gia hạn thời gian để công ty tìm kiếm nguồn vốn thanh toán cho nguyên đơn.

Đối với tài sản thế chấp 17 chiếc xe ô tô và Công ty L Ng đã bàn giao 04 chiếc để Ngân hàng bán thu hồi vốn như nguyên đơn trình bày là đúng, 13 chiếc xe còn lại Công ty L Ng đang quản lý và hiện đang hoạt động ở Hà Nội. Công ty L Ng sẽ phối hợp với nguyên đơn trong việc chuyển nhượng các xe ô tô trên để **VAMC** thu hồi vốn.

**Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ý kiến của bà Lê Thị Thanh Ng thống nhất với ý kiến của ông Lê Đức C.

Bà Lê Thị Yên Ng: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã bán khoản nợ trên cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam theo Hợp đồng mua bán nợ số 5074/2016/MBN.VAMC2-VPBank ngày 23/12/2016. Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thực hiện quyền của nguyên đơn.

Đại diện theo pháp luật của công ty TNHH MTV DV-TM L Ng ông Lê Đức C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức C, bà Lê Thị Thanh Ng đã được triệu tập họp lệ và có đơn xin xử vắng mặt căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty L Ng, ông Lê Đức C và bà Lê Thị Thanh Ng.

Tại phiên tòa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Yên Ng đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Mục đích vay tiền của công ty TNHH MTV DV-TM L Ng là thanh toán tiền mua xe ô tô để phục vụ kinh doanh taxi nhằm mục đích kinh doanh đem lại lợi nhuận cho công ty, do đó xác định đây là vụ án Kinh doanh thương mại (theo Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự). Khi có tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết, xác định đây là vụ án *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

[2] Về nội dung:

Về yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc và lãi: **5.022.054.111 đồng.**

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền gốc còn nợ là 3.024.050.751 đồng: Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng, Ngân hàng VPBank đã giải ngân Công ty TNHH MTV DV-TM L Ng tổng số tiền 5.430.000.000 đồng, đã thanh toán được **2.405.949.249 đồng, nay còn lại 3.024.050.751 đồng** bị đơn chưa trả và thừa nhận số tiền gốc này. Theo điểm a khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng bên cho vay có quyền thu hồi nợ trước hạn nếu bên vay vi phạm bất kỳ trả nợ gốc và lãi nào. Căn cứ thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng thì Công ty L Ng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi như sau: Đối với Hợp đồng tín dụng số 010714-387002-01-SME ngày 04/07/2014 vi phạm từ ngày 05/10/2016, phụ lục hợp đồng số 01 ngày 15/8/2014 vi phạm từ ngày 05/5/2016, Hợp đồng tín dụng số: 011214-387002-01-SME ngày 16/12/2014 vi phạm từ ngày 06/6/2016, Hợp đồng tín dụng số: 181214-387002-01-SME ngày 31/12/2014 vi phạm từ ngày 25/5/2016, Hợp đồng tín dụng số: 161215-387002-01-SME ngày 24/12/2015 vi phạm từ ngày 16/5/2016, do đó có cơ sở để chấp nhận yêu cầu nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 3.024.050.751 đồng.

Về tiền lãi: Theo quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất...”. Căn cứ thỏa thuận về lãi suất được ký kết hai bên thấy rằng mức lãi suất thỏa thuận như trên phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty L Ng phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi tạm tính đến ngày 20/9/2019 là 1.998.003.360 đồng.

**Về yêu cầu số tiền phạt chậm trả lãi : Nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu về tiền phạt chậm thanh toán lãi là: 719.721.641 đồng nên không xét.**

[5] Về án phí: **Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án bị đơn phải chịu án toàn bộ án phí dân sự.**

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Các Điều 299, 340, 342, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; , khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; **khoản 2 Điều 26** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty TNHH MTV DV-TM L Ng phải có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/9/2019

là: **5.022.054.111 đồng** (Năm tỷ, không trăm hai mươi hai triệu, không trăm năm mươi bốn nghìn, một trăm mười một đồng). Trong đó Nợ gốc: 3.024.050.751 đồng; Nợ lãi: 1.998.003.360 đồng.

Kể từ ngày 21/9/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ, Công ty TNHH MTV DV-TM L Ng phải tiếp tục trả lãi cho theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 010714-387002-01-SME ngày 04/07/2014, phụ lục hợp đồng số 01 ngày 15/8/2014, Hợp đồng tín dụng số: 011214-387002-01-SME ngày 16/12/2014, Hợp đồng tín dụng số: 181214-387002-01-SME ngày 31/12/2014, Hợp đồng tín dụng số: 161215-387002-01-SME ngày 24/12/2015 tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH MTV DV-TM L Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp là 13 chiếc xe ô tô sau được xử lý theo Điều 299 Bộ luật dân sự:

Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-036.16. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002529 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26/11/2014 mang tên Công ty TNHH MTV DVTM LNg.

Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-037.64. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002562 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26/11/2014 mang tên Công ty TNHH MTV DVTM L Ng.

Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-035.58. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002530 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26/11/2014 mang tên Công ty TNHH MTV DVTM L Ng.

Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-037.00. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002531 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26/11/2014 mang tên Công ty TNHH MTV DVTM L Ng.

Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-037.03. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002534 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26/11/2014 mang tên Công ty TNHH MTV DVTM L Ng.

Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-038.10. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002563 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26/11/2014 mang tên Công ty TNHH MTV DVTM L Ng.

Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-027.36. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004241 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 25/06/2014 mang tên Công ty TNHH MTV DVTM LNg.

Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-027.54. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004250 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01/07/2014 mang tên Công ty TNHH MTV DVTM Lê Nguyên.

Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-028.47. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004244 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 25/06/2014 mang tên Công ty TNHH MTV DVTM L Ng.

Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-030.42. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004206 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01/07/2014 mang tên Công ty TNHH MTV DVTM L Ng.

Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-030.73. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004298 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 25/06/2014 mang tên Công ty TNHH MTV DVTM L Ng.

Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-031.17. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004204 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 25/06/2014 mang tên Công ty TNHH MTV DVTM L Ng.

Ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 74A-032.57. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004243 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 25/06/2014 mang tên Công ty TNHH MTV DVTM L Ng.

Trong trường hợp Công ty TNHH MTV DV-TM L Ng không thực hiện xong các nghĩa vụ sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên thì bà Lê Thị Yến Ng phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đã thỏa thuận tại Hợp đồng bảo lãnh số: 5546255 ngày 24/12/2015; bà Lê Thị Thanh Ng phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đã thỏa thuận tại các Hợp đồng bảo lãnh đã ký gồm: Hợp đồng bảo lãnh số 03/HDBL ngày 04/07/2014; Hợp đồng bảo lãnh số 01/HDBL ngày 16/12/2014, Hợp đồng bảo lãnh số 03/HDBL ngày 31/12/2014; Ông Lê Đức C phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đã thỏa thuận tại các Hợp đồng bảo lãnh đã ký gồm: Hợp đồng bảo lãnh số 02/HDBL ngày 04/7/2014; Hợp đồng bảo lãnh số 02/HDBL ngày 16/12/2014, Hợp đồng bảo lãnh số 04/HDBL ngày 31/12/2014 với VPBank.

## 2. Về án phí:

- Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam số tiền 56.448.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009159 ngày 31/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Công ty TNHH MTV DV-TM L Ng phải chịu **113.022.054** đồng án phí KDTM sơ thẩm.

**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CC THADS TP. Đông Hà;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Hải Yến**